ĐẢNG BỘ TỈNH PHÚ THỌ
ĐẢNG UỶ KHỐI CÁC CƠ QUAN TỈNH
*

Số 05 - QC/ĐUK

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Việt Trì, ngày 12 tháng 4 năm 2022

QUY CHẾ LÀM VIỆC

của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối khóa XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Quy định số 293-QĐ/TW ngày 23/3/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về "chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng uỷ khối các cơ quan tỉnh, thành phố";

- Căn cứ Quy định số 202-QĐ/TW ngày 02/8/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp huyện;

- Căn cứ Quy định số 10-QĐ/TU ngày 05/9/2010 của BTV Tỉnh uỷ về "Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng uỷ Khối các cơ quan tỉnh Phú Thọ"; Quy định số 07-QĐi/TU ngày 19/4/2018 của BTV Tỉnh ủy về "phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ và giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm cán bộ thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý"; Quy định số 08-QĐi/TU ngày 19/4/2018 của BTV Tỉnh ủy về việc "bổ nhiệm trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương ở cấp tỉnh, cấp huyện; giới thiệu ứng cử bầu giữ chức danh cấp trưởng, cấp phó các tổ chức CT-XH cấp huyện và cán bộ chủ chốt cấp xã";

- Căn cứ Quy chế số 03-QC/TU ngày 10/02/2022 của Tỉnh ủy Phú Thọ về "Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy khóa XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025";

- Căn cứ Nghị Quyết Đại hội Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và tình hình thực tế của Đảng bộ Khối;

Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh Phú Thọ lần thứ 12, khoá XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã biểu quyết nhất trí sửa đổi, bổ sung một số nội dung và ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối như sau:

Chương I
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối:

1. Lãnh đạo cụ thể hóa các giải pháp tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối lần thứ XIX; các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy.

2. Quyết định chương trình làm việc toàn khóa, hằng năm của Đảng ủy Khối; Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối và Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối *(viết tắt là UBKT)*.

3. Quyết định các chủ trương, kế hoạch, biện pháp quan trọng để chỉ đạo và tổ chức thực hiện toàn diện nhiệm vụ chính trị của Khối trên các lĩnh vực xây dựng Đảng và các đoàn thể trong các chi, đảng bộ trực thuộc. Lãnh đạo các chi, đảng bộ cơ sở thực hiện tốt quy định của Ban Bí thư Trung ương về chức năng, nhiệm vụ của các chi bộ, đảng bộ cơ sở trong Khối. Thảo luận và quyết định một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền do Ban Thường vụ đề nghị.

4. Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên.

5. Thực hiện công tác quản lý cán bộ theo quy định của BTV Tỉnh ủy cụ thể như sau:

- Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, của Tỉnh ủy và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối về cán bộ và công tác cán bộ.

- Trình Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy nhân sự giới thiệu ứng cử các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Khối, nhân sự bổ sung ủy viên Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ Khối.

- Căn cứ quy định của Trung ương và Tỉnh ủy để quyết định số lượng, ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên UBKT Đảng ủy Khối.

- Bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Khối; bầu UBKT, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Khối.

- Thực hiện quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối và quy hoạch UBKT Đảng ủy Khối.

- Giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ tại chỗ đối với các chức danh Bí thư, Phó Bí thư, ủy viên BTV, ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên UBKT và Chủ nhiệm UBKT Đảng uỷ Khối.

- Giới thiệu nhân sự đề nghị Tỉnh ủy bổ sung vào cấp ủy Đảng bộ Khối. Chuẩn bị đề án và danh sách nhân sự tham gia cấp ủy nhiệm kỳ tiếp theo trình Đại hội Đảng bộ Khối khóa mới xem xét, quyết định. Thực hiện công tác cán bộ, chính sách đối với cán bộ theo phân cấp quản lý.

6. Quyết định hoặc đề nghị với cấp uỷ cấp trên xem xét về hình thức khen thưởng, kỷ luật đối với Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối theo quy định của Điều lệ Đảng.

7. Quyết định những vấn đề quan trọng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao; xem xét và cho ý kiến các báo cáo của BTV Đảng ủy Khối về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối, các nghị quyết của Đảng ủy Khối; những công việc quan trọng do Ban Thường vụ giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Ban Chấp hành và những vấn đề Ban Thường vụ bàn, quyết định trong thời gian tới.

8. Xem xét báo cáo 6 tháng, báo cáo năm, giữa nhiệm kỳ và cuối nhiệm kỳ của Đảng bộ Khối; báo cáo tổng kết năm, sơ kết giữa nhiệm kỳ, tổng kết nhiệm kỳ và báo cáo đột xuất của UBKT Đảng ủy Khối về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng, về hoạt động của UBKT Đảng ủy Khối và ủy ban kiểm tra cấp cơ sở. Điều chỉnh, bổ sung Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối, UBKT Đảng ủy Khối trong nhiệm kỳ khi thấy cần thiết.

9. Chuẩn bị và triệu tập đại hội nhiệm kỳ, thảo luận và thông qua các văn kiện trình đại hội, giới thiệu đại hội về nhân sự ứng cử, đề cử vào Ban Chấp hành, đoàn chủ tịch, đoàn thư ký, ban thẩm tra tư cách đại biểu đại hội và đại biểu của Đảng bộ Khối dự đại hội đảng cấp tỉnh. Xem xét, quyết định việc đề nghị Tỉnh ủy cho ý kiến để tổ chức đại hội bất thường khi xét thấy cần thiết.

10. Thực hiện những nhiệm vụ khác do Tỉnh ủy giao, hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đề nghị. Thực hiện tự phê bình, phê bình và lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh theo quy định.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối

Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ giải quyết những công việc giữa 2 kỳ họp Ban Chấp hành Đảng bộ, có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Quyết định triệu tập hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, quy chế trình hội nghị Ban Chấp hành về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đảng bộ Khối; quyết định chương trình làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối. Lãnh đạo và chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc quán triệt, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối, các chỉ thị, nghị quyết, quyết định của Trung ương, của Tỉnh ủy và của Đảng ủy Khối.

2. Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, nhân sự Đại hội Đảng bộ Khối trình BCH Đảng bộ Khối, Tỉnh ủy. Chỉ đạo đại hội, duyệt nội dung, phê duyệt phương án nhân sự đại hội Đoàn Thanh niên Khối, Hội Cựu chiến binh Khối và các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc (đối với Công đoàn viên chức tỉnh thì phối hợp với Ban Thường vụ Liên

đoàn Lao động tỉnh để cho ý kiến về công tác nhân sự); cho ý kiến quy chế hoạt động các đoàn thể trực thuộc Đảng ủy Khối.

3. Cho ý kiến định hướng trước khi trình Đảng ủy Khối thảo luận, quyết định những chủ trương, kế hoạch, biện pháp quan trọng để chỉ đạo và tổ chức thực hiện toàn diện nhiệm vụ chính trị và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối.

4. Thảo luận và quyết định những kiến nghị của tổ chức cơ sở đảng, đoàn thể trực thuộc khi thấy cần thiết hoặc có yêu cầu. Thảo luận và thống nhất đề xuất, kiến nghị với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh những chủ trương, giải pháp lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng đảng, đoàn thể.

5. Quyết định kiểm tra, giám sát các ban đảng, văn phòng của Đảng uỷ Khối, các chi bộ, đảng ủy cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý. Thay mặt Đảng ủy Khối báo cáo công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng của Đảng bộ với Tỉnh uỷ.

6. Thực hiện công tác quản lý cán bộ theo quy định của Tỉnh ủy cụ thể như sau:

- Quyết định phân công nhiệm vụ đối với Ủy viên Ban Thường vụ và Đảng ủy viên Khối.

- Trên cơ sở đề nghị của Bí thư Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối thảo luận và quyết định:

+ Ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ của Đảng ủy Khối.

+ Bố trí phân công công tác; giới thiệu ứng cử; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo quản lý; miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ thuộc diện BTV Đảng ủy Khối quản lý đang công tác tại cơ quan Đảng ủy Khối (trừ Công đoàn Viên chức tỉnh).

+ Phối hợp với các cơ quan có liên quan nhận xét, đánh giá nhân sự tham gia giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc các đơn vị khi có yêu cầu.

+ Chuẩn bị nhân sự để Đảng ủy Khối xem xét, đề nghị Tỉnh uỷ giới thiệu ứng cử các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng uỷ, nhân sự bổ sung ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối và nhân sự UBKT Đảng ủy Khối từ nguồn nhân sự tại chỗ.

+ Xem xét và giới thiệu nhân sự Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý tham gia ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, đại biểu Quốc hội, tham gia làm thành viên các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội hợp pháp khi có cơ cấu, định hướng và khi Tỉnh ủy yêu cầu. Phối hợp với Ban Thường vụ Liên đoàn lao động tỉnh để lãnh đạo Công đoàn Viên chức tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ, tư tưởng, tổ chức, cán bộ.

+ Xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ quyết định tuyển dụng, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng lương ngạch chuyên viên chính trở lên, chuyển xếp ngạch công chức. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên đối với cán bộ, công chức hưởng lương ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống; quyết định việc tiếp nhận, bố trí sắp xếp cán bộ, công chức, nhân viên đang công tác tại cơ quan Đảng uỷ Khối theo quy định hiện hành.

+ Đối với công tác cán bộ tiến hành biểu quyết bằng phiếu kín đối với các nội dung sau: Điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, quyết định nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ công tác để chờ đủ tuổi nghỉ hưu đối với tổ chức hoặc cán bộ thuộc thẩm quyền.

+ Phối hợp, tham gia với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ và các cơ quan có liên quan về quy hoạch, nhận xét, đánh giá, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chính sách cán bộ với các chức danh cán bộ công tác tại cơ quan Đảng uỷ Khối và tại các cơ quan trong Khối thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ khi Tỉnh uỷ yêu cầu.

+ Xây dựng chương trình, quy chế, kế hoạch phối hợp công tác với các cơ quan liên quan của tỉnh khi cần thiết; xem xét, phối hợp hoặc hiệp thương với các cơ quan có liên quan về đánh giá, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, xử lý kỷ luật đối với chức danh cấp trưởng, cấp phó phòng là cấp ủy các chi, đảng bộ cơ sở khi có yêu cầu; cấp trưởng, cấp phó các đoàn thể thuộc cơ quan Đảng uỷ Khối theo phân cấp quản lý tổ chức cán bộ.

+ Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; xem xét, quyết định thẩm tra, kết luận đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý khi có vấn đề cần xem xét về lịch sử chính trị, chính trị hiện nay và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền quản lý.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên; chất lượng sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình; xem xét việc kết nạp lại đảng viên theo quy định.

8. Cho chủ trương và quyết định thành lập mới, nâng cấp, chuyển đổi, sáp nhập, chia tách, giải thể, đổi tên các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc; các đoàn, tổ công tác, bộ phận giúp việc của Đảng ủy Khối. Đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở đảng; xét duyệt và quyết định khen thưởng chi bộ, đảng bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và đảng viên đạt thành tích xuất sắc theo quy định; quyết định kỷ luật các tổ chức đảng và đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng; quyết định kết nạp người vào Đảng, xóa tên đảng viên, công nhận chính thức cho đảng viên dự bị.

9. Phê duyệt quy hoạch ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy cơ sở, lãnh đạo các Ban Đảng, Văn phòng, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh Khối.

10. Đề nghị kỷ luật, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng, tố cáo tổ chức đảng, đảng viên; vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các Quy định của Trung ương.

11. Lãnh đạo các đoàn thể trong Khối củng cố, phát triển tổ chức, đoàn viên, hội viên, hoạt động thiết thực, hiệu quả, đúng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của các đoàn thể.

12. Được Ban Chấp hành Đảng bộ ủy quyền giải quyết những công việc sau:

- Quyết định những chủ trương, kế hoạch, chương trình hành động nhằm cụ thể hóa và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối và các nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy.

- Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các nghị quyết của Trung ương, của tỉnh, của Đảng bộ Khối và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; quyết định thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát của Đảng ủy Khối.

- Lãnh đạo việc đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị tư tưởng, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; đấu tranh với các quan điểm sai trái, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng.

- Lãnh đạo thực hiện các quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu cấp ủy.

- Lãnh đạo, chỉ đạo công tác Dân vận, Nội chính, Quy chế dân chủ, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, cơ quan, đơn vị trong sạch vững mạnh.

- Thay mặt Đảng ủy Khối báo cáo công tác của Đảng bộ với Tỉnh ủy, bảo đảm chế độ thông tin đối với cấp ủy trực thuộc. Lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của các tổ chức đảng, đoàn thể Khối.

- Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc, các đoàn thể Khối lấy phiếu tín nhiệm các chức danh lãnh đạo theo quy định, hướng dẫn của Đảng.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Đảng ủy Khối

1. Thường trực Đảng ủy Khối có nhiệm vụ và quyền hạn:

- Giúp Ban Thường vụ Đảng ủy Khối chỉ đạo việc xây dựng và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khoá và chương trình công tác hằng năm của Đảng ủy Khối; chương trình làm việc hằng năm, sáu tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ; chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Ban Thường vụ; quyết định triệu tập hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

- Chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung (*báo cáo, đề án, chỉ thị, nghị quyết, kết luận*...) trình BTV, Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị nội dung làm việc với lãnh đạo Tỉnh, Trung ương đến thăm và làm việc tại cơ quan Đảng uỷ Khối và tại các cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ Khối khi lãnh đạo cấp trên có yêu cầu tham gia.

- Chỉ đạo việc phối hợp hoạt động giữa các ban đảng và đoàn thể Khối trong việc quán triệt, cụ thể hoá và tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh uỷ và của Đảng uỷ Khối.

- Thống nhất ý kiến vấn đề tổ chức và cán bộ về nhân sự cấp trưởng, cấp phó các ban đảng, đoàn thể Khối và nhân sự cấp uỷ, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên uỷ ban kiểm tra, chủ nhiệm và phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp uỷ cơ sở trước khi trình Ban Thường vụ xem xét, quyết định; giới thiệu ứng cử, tổ chức việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm đối với các vị trí, chức danh theo quy định của Đảng.

- Thay mặt Ban Thường vụ giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ Khối, những vấn đề đột xuất, phát sinh giữa hai kỳ họp Ban Thường vụ.

- Trong trường hợp tất cả các đồng chí Thường trực vắng mặt ở cơ quan từ 3 ngày trở lên và xét thấy cần thiết sẽ ủy quyền cho một đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy Khối chỉ đạo, giải quyết các công việc hằng ngày theo ủy quyền.

- Đối với những nội dung thuộc thẩm quyền của Thường trực Đảng ủy, không phức tạp thì có thể ủy quyền cho Bí thư, các Phó Bí thư trực tiếp chỉ đạo, giải quyết.

2. Được BTV Đảng ủy Khối ủy quyền giải quyết những công việc sau:

a. Về tổ chức, cán bộ:

- Quyết định thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị, chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác (tuổi, bằng cấp, thu nhập, tài sản...) để đưa ra Ban Thường vụ xem xét, kết luận.

- Đề nghị Tỉnh ủy cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức các chức danh đang công tác tại cơ quan Đảng ủy Khối thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Cho chủ trương kiện toàn, bổ sung cấp ủy cơ sở, ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở và bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý.

- Định hướng nội dung và nhân sự đại hội các tổ chức đoàn thể Khối. Phối hợp với Ban Thường vụ Liên đoàn lao động tỉnh thống nhất về nội dung, nhân sự đại hội, kiện toàn, bổ sung Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Công đoàn Viên chức tỉnh. Chỉ đạo xử lý các vấn đề quan trọng phát sinh trong công tác tư

tưởng, công tác dân vận, trong quan hệ giữa cấp ủy, lãnh đạo các đơn vị và cán bộ, đảng viên trong Khối.

- Chỉ đạo cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước.

- Xem xét, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định cho phép cán bộ đi công tác, tham quan, nghiên cứu, học tập ở nước ngoài theo quy định.

- Chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư; chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên UBKT các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc. Khi cần thiết, chỉ định bổ sung cấp ủy viên BCH, BTV, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên UBKT đảng ủy cơ sở theo đề nghị của cấp ủy cơ sở theo đúng quy định của Điều lệ Đảng.

- Quyết định thành lập các tiểu ban, hội đồng, tổ công tác, ban chỉ đạo của BTV Đảng ủy Khối, để kịp thời chỉ đạo, giải quyết các việc phát sinh.

- Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cá nhân cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý khi cần thiết.

- Tổ chức và cấp giấy chứng nhận các lớp bồi dưỡng nhận thức về đảng, lý luận chính trị cho đảng viên mới, lớp Quốc phòng an ninh đối tượng 4.

- Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ thuộc diện BTV Đảng ủy Khối quản lý theo đúng quy định. Xét duyệt danh sách đề nghị tặng thưởng Huy hiệu Đảng.

- Định kỳ nghe báo cáo và cho ý kiến về tình hình, nhiệm vụ công tác của các ban đảng, ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối và các đoàn thể Khối.

Trong phạm vi được uỷ quyền, các Quyết định của Thường trực Đảng uỷ Khối có hiệu lực như quyết định của Ban Thường vụ. Kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ và các công việc được Ban Thường vụ uỷ quyền, Thường trực Đảng uỷ Khối phải báo cáo Ban Thường vụ vào phiên họp gần nhất.

b. Xem xét và quyết định công tác tài chính của Đảng ủy Khối.

c. Công tác phòng chống tham nhũng lãng phí, khiếu nại, tố cáo, thực hiện nhiệm vụ an ninh, quốc phòng

- Chỉ đạo công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí.

- Chỉ đạo xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến cán bộ, công chức trong cơ quan Đảng ủy Khối; cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý.

- Chỉ đạo tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Khối lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ công tác an ninh, quốc phòng theo quy định.

d. Cho ý kiến đối với những vấn đề quan trọng, phức tạp đề xuất, kiến nghị với Tỉnh ủy và các sở, ban, ngành có liên quan giải quyết.

Những công việc được uỷ quyền nêu trên nếu thấy có vấn đề quan trọng, phức tạp, khi xét thấy cần thiết thì Thường trực Đảng uỷ Khối xin ý kiến Ban Thường vụ trước khi quyết định.

Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối

1. Từng đồng chí Đảng uỷ viên Khối phải nêu cao tính tổ chức, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm, phát huy tính chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được phân công; đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chống các biểu hiện quan liêu, tùy tiện, thiếu ý thức tổ chức kỷ luật trong công tác, sinh hoạt và phát ngôn; bảo đảm giữ gìn bí mật của Đảng và Nhà nước.

Bản thân và gia đình phải gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; không tham nhũng, tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương và thực hiện tốt nhiệm vụ của người cán bộ, đảng viên và nghĩa vụ công dân. Phải trung thực, thẳng thắn, giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng.

Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy Khối về việc quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng thuộc lĩnh vực, đơn vị được phân công phụ trách.

Định kỳ báo cáo với Ban Thường vụ hoặc Thường trực Đảng uỷ Khối về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đề xuất những vấn đề quan trọng có liên quan đến tình hình chung của Đảng bộ Khối theo quy định.

2. Tham gia vào sự lãnh đạo của Đảng ủy Khối bằng việc thảo luận, biểu quyết các quyết định của Đảng ủy Khối và cùng chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

3. Chấp hành nghiêm sự phân công của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối; được trình bày ý kiến khi các cơ quan lãnh đạo của Đảng nhận xét, đánh giá, phân công, bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với bản thân.

4. Được quyết định những vấn đề thuộc phạm vi, chức trách, nhiệm vụ được giao hoặc khi được Thường trực, BTV Đảng ủy Khối ủy quyền. Được cung cấp thông tin và yêu cầu Đảng ủy Khối cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo thuộc lĩnh vực, đơn vị được phân công phụ trách.

5. Thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt, hội nghị của Đảng ủy Khối, chế độ tự phê bình và phê bình, chất vấn đã được quy định trong Điều lệ Đảng. Hằng năm, tự phê bình về tư tưởng, bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống và thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Được phê bình, chất vấn về hoạt động của các cơ quan lãnh đạo và trách nhiệm của các đồng chí Đảng ủy viên, ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư Đảng ủy Khối; các tổ chức và cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, trả lời những nội dung phê bình, chất vấn đó.

6. Chỉ đạo tổ chức triển khai các biện pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu; thực hành tiết kiệm ở các đơn vị được phân công phụ trách; không vi phạm về những điều đảng viên không được làm; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

7. Chịu trách nhiệm về thời gian, tiến độ, nội dung, chất lượng các công việc thuộc lĩnh vực được phân công.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối

1. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và quyền hạn của đồng chí ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối.

2. Tham gia đóng góp ý kiến và biểu quyết các quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối. Chịu trách nhiệm cá nhân khi phát biểu ý kiến tại hội nghị hoặc chỉ đạo giải quyết công việc được phân công phụ trách; nếu thay mặt Ban Thường vụ phải có sự phân công của Ban Thường vụ hoặc Thường trực Đảng ủy Khối.

3. Từng đồng chí Ủy viên BTV có thể được BTV ủy nhiệm giải quyết một số công việc khi cần thiết; được phân công theo dõi, chỉ đạo toàn diện các hoạt động của một số chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc.

4. Các đồng chí Ủy viên BTV có trách nhiệm tham mưu cho Ban Chấp hành, BTV, Thường trực Đảng ủy Khối việc chỉ đạo thực hiện và sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy và Đảng ủy Khối thuộc lĩnh vực phụ trách.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Bí thư Đảng uỷ Khối

Bí thư Đảng uỷ Khối là người đứng đầu Đảng ủy Khối, chịu trách nhiệm cao nhất trước Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy Khối; cùng Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng uỷ Khối chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ, trước Đảng bộ Khối về sự lãnh đạo của Đảng uỷ Khối trên mọi lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ Khối; chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chủ trì, chỉ đạo xây dựng, ban hành quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ Khối và UBKT Đảng ủy Khối; phân công và ủy nhiệm điều hành, giải quyết công việc đối với các phó bí thư; chủ trì và kết luận các hội nghị của Thường trực, BTV và Đảng ủy Khối; chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng trước khi đưa ra BTV, Ban Chấp hành Đảng bộ Khối thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo, tổ chức quán triệt trong toàn Đảng bộ và trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của Tỉnh. Chủ trì thảo luận và quyết định nội dung, phương hướng, giải pháp thực hiện các nội dung đó.

3. Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm từng năm và trong cả nhiệm kỳ; các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp, quan trọng. Chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt và chịu trách nhiệm về công tác tư tưởng chính trị, tổ chức, cán bộ của Khối; công tác bảo vệ chính trị nội bộ; công tác thi đua khen thưởng và kỷ luật; thực hiện quy chế dân chủ; công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí; công tác nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn. Chủ động kiến nghị với Ban Chấp hành, BTV Đảng ủy về đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp uỷ; bảo đảm hoạt động của Ban Chấp hành, BTV và Thường trực Đảng uỷ Khối theo đúng quy chế làm việc, nguyên tắc của Đảng; giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp ủy và trong toàn Đảng bộ Khối.

4. Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và các mặt công tác của Đảng bộ Khối. Thay mặt Đảng uỷ Khối báo cáo với Tỉnh uỷ và thông báo cho cấp uỷ cơ sở về hoạt động của Đảng uỷ Khối theo đúng chế độ quy định; khi cần thiết trực tiếp báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tình hình của Đảng bộ và chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo.

5. Chỉ đạo, phối hợp công tác giữa các tổ chức đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện và kiểm tra việc triển khai, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và của cấp uỷ cấp trên. Chủ trì cùng với các đồng chí Phó Bí thư, uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối phụ trách lĩnh vực công tác để xử lý những công việc thường xuyên của Đảng bộ Khối.

6. Thay mặt Đảng ủy Khối ký các nghị quyết, quyết định, chỉ thị và các văn bản quan trọng của Đảng uỷ và của Ban Thường vụ Đảng ủy.

7. Là thủ trưởng, chủ tài khoản cơ quan Đảng ủy Khối theo quy định của pháp luật. Trực tiếp phụ trách một số chi bộ, đảng bộ cơ sở.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ Khối

Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ Khối cùng với Bí thư và Phó Bí thư Đảng uỷ Khối chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Đảng uỷ Khối, chịu trách nhiệm chính và trực tiếp về những công việc được phân công. Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ Khối có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chỉ đạo xây dựng quy chế làm việc của cơ quan Ủy ban Kiểm tra, Ban Tổ chức, Văn phòng Đảng ủy Khối; chỉ đạo dự thảo chương trình công tác toàn khóa, hằng năm của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ Khối; chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá và hằng năm của cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra và tổ chức chỉ đạo việc thực hiện quy chế, các chương trình công tác đã đề ra. Chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình, nội dung các hội nghị của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng uỷ Khối. Giúp đồng chí Bí thư phụ trách công tác tài chính cơ quan Đảng ủy Khối.

2. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, BTV, Thường trực, Bí thư Đảng ủy Khối việc điều hành bộ máy của Cơ quan Đảng ủy Khối và giải quyết những công việc thường xuyên, hằng ngày. Trực tiếp giải quyết những công việc do Bí thư Đảng uỷ Khối phân công; thay mặt đồng chí Bí thư điều hành công việc khi được uỷ quyền.

3. Trực tiếp phụ trách Ban Tổ chức, Uỷ ban Kiểm tra, công tác Nội chính, Văn phòng Đảng uỷ Khối. Chủ trì, thống nhất với đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, cấp ủy phụ trách lĩnh vực công tác để xử lý, quyết định các nhiệm vụ, nội dung công tác được giao theo phân cấp; định kỳ báo cáo với Bí thư Đảng uỷ Khối về các công việc đã tham gia, giải quyết. Chủ động đề xuất với tập thể Thường trực, BTV Đảng uỷ Khối những vấn đề mới, phát sinh để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành của Thường trực Đảng ủy Khối với các ban đảng, Văn phòng Đảng uỷ, các đoàn thể trong Khối và các chi, đảng bộ cơ sở.

4. Tham gia chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan Đảng uỷ Khối; công tác thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống của Đảng; công tác tài chính đảng và thực hiện chế độ thông tin báo cáo, bảo mật theo quy định. Thay mặt Đảng ủy Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy ký một số văn bản theo lĩnh vực phụ trách và sự phân công, ủy nhiệm của đồng chí Bí thư Đảng uỷ Khối. Trực tiếp phụ trách một số chi bộ, đảng bộ cơ sở.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Bí thư Đảng ủy Khối

Phó Bí thư Đảng uỷ Khối cùng với Bí thư và Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ Khối chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Đảng uỷ Khối, chịu trách nhiệm chính và trực tiếp về những nhiệm vụ được phân công. Phó Bí thư Đảng uỷ Khối có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Trực tiếp chỉ đạo công tác Dân vận và phụ trách Ban Tuyên giáo, các đoàn thể Khối, trang Thông tin điện tử Đảng ủy Khối và công tác khuyến học, khuyến tài; công tác đào tạo bồi dưỡng lý luận chính trị của Đảng bộ Khối. Chỉ đạo xây dựng chương trình công tác hằng năm của Ban Tuyên giáo, bộ phận phụ trách công tác Dân vận và các đoàn thể Khối. Thay mặt Thường trực chỉ đạo, giải quyết công việc của Đảng bộ Khối khi được uỷ quyền.

2. Phối hợp với đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ Khối để duy trì, thực hiện các chương trình làm việc, chế độ công tác của Đảng uỷ Khối, định kỳ báo cáo với Bí thư Đảng uỷ Khối về hoạt động, lĩnh vực được phân công phụ trách. Chủ động đề xuất với tập thể Thường trực, Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối những vấn đề mới, phát sinh để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành của Thường trực Đảng ủy Khối với các ban đảng, Văn phòng Đảng uỷ, các đoàn thể trong Khối và các chi, đảng bộ cơ sở.

3. Đề xuất với tập thể Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ Khối những vấn đề cần quan tâm, giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ phụ trách. Thay mặt Đảng ủy, BTV Đảng ủy Khối ký một số văn bản theo lĩnh vực phụ trách và theo sự phân công, ủy nhiệm của đồng chí Bí thư Đảng uỷ Khối. Trực tiếp phụ trách hoạt động của một số chi bộ, đảng bộ cơ sở.

Chương III
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA ĐẢNG ỦY, BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY KHỐI

Điều 9. Với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy

- Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Tỉnh ủy, mà trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy.

- Thực hiện tốt các chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời phản ánh, xin ý kiến những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh.

Điều 10. Với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy

- Là quan hệ phối hợp để lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác xây dựng Đảng.

- Thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ về chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

Điều 11. Với đảng đoàn, ban cán sự đảng, ban thường vụ đoàn thể cấp tỉnh, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị (nơi không lập ban cán sự, đảng đoàn) **thuộc tỉnh**

Là quan hệ phối hợp trong công tác xây dựng Đảng, quản lý cán bộ, đảng viên và xây dựng cơ quan, đoàn thể vững mạnh, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

Điều 12. Với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

Là quan hệ phối hợp trong công tác xây dựng Đảng và quản lý cán bộ, đảng viên, giữ mối liên hệ với cấp ủy địa phương nơi cư trú.

Điều 13. Với cấp ủy trực thuộc Đảng ủy Khối

- Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối thường xuyên chỉ đạo kiểm tra các chi, đảng ủy cơ sở trực thuộc thông qua cơ quan tham mưu giúp việc và các đồng chí uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối được phân công phụ trách cơ sở để nắm tình hình, kịp thời chấn chỉnh các biểu hiện, hành vi vi phạm trong quá trình tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra các chi, đảng ủy trực thuộc đối với lĩnh vực công tác xây dựng đảng và đoàn thể.

- Các chi, đảng ủy cơ sở chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối về các nội dung trong công tác xây dựng Đảng, đoàn thể ở cơ quan, đơn vị mình và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

Điều 14. Với các ban, Văn phòng và Đoàn thể Khối

- Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, mà trực tiếp và thường xuyên là Thường trực Đảng ủy Khối lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác đối với ban, Văn phòng và Đoàn thể Khối. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các ban, Văn phòng và Đoàn thể Khối phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Các ban, Văn phòng và Đoàn thể Khối chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy Khối về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

Chương IV
NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 15. Nguyên tắc làm việc

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số; cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; nghiêm túc thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh, của Khối và nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối.

2. Cá nhân được quyền phát biểu ý kiến và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

3. Đảng ủy Khối lãnh đạo toàn diện các lĩnh vực công tác, chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm; coi trọng quan hệ phối hợp giữa cấp uỷ với lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, các đoàn thể; thực hiện các nhiệm vụ chính trị đảm bảo thiết thực, đúng quy định, thẩm quyền.

4. Chú trọng việc sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm; luôn hướng về cơ sở; làm tốt công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền.

Điều 16. Chế độ hội nghị của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy Khối

1. Đối với hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Khối

- Ban Chấp hành Đảng bộ Khối làm việc theo chương trình làm việc toàn khóa và hằng năm (có điều chỉnh khi cần thiết); họp định kỳ 3 tháng một lần; xét thấy cần thiết thì BTV Đảng ủy Khối quyết định triệu tập hội nghị bất thường.

- Ban Thường vụ chuẩn bị dự thảo các văn bản trình hội nghị BCH Đảng bộ Khối; tài liệu được gửi cho các đồng chí Đảng ủy viên trước hội nghị 02 ngày làm việc (trừ trường hợp đặc biệt được ghi trong văn bản mời họp); các đồng chí Đảng ủy viên có trách nhiệm nghiên cứu, chuẩn bị ý kiến tham luận trước khi đến dự hội nghị.

- Hội nghị BCH Đảng bộ Khối do tập thể Thường trực Đảng ủy Khối chủ trì; phân công đồng chí chánh Văn phòng hoặc một đồng chí ủy viên Ban Chấp hành làm thư ký ghi biên bản hội nghị.

- Trong một số trường hợp thuộc thẩm quyền của Đảng ủy, nhưng do yêu cầu giải quyết ngay, mà nội dung không nhất thiết phải đưa ra hội nghị Ban Chấp hành, BTV gửi văn bản xin ý kiến trực tiếp các đồng chí Đảng ủy viên. Những vấn đề xin ý kiến được trên 50% Đảng ủy viên tán thành, BTV chỉ đạo triển khai và báo cáo lại Ban Chấp hành trong hội nghị gần nhất. Trong trường hợp đã có trên 50% Đảng ủy viên tán thành nhưng các ý kiến còn khác nhau về những vấn đề quan trọng thì phải đưa ra hội nghị Ban Chấp hành gần nhất để thảo luận và quyết định.

2. Đối với hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Khối

- BTV Đảng ủy Khối làm việc theo chương trình công tác năm, tháng (có điều chỉnh khi cần thiết). Định kỳ mỗi tháng họp một lần vào tuần cuối tháng và họp đột xuất khi cần thiết. Hội nghị BTV do đồng chí Bí thư Đảng uỷ Khối chủ trì, nếu Bí thư vắng mặt thì giao cho 01 đồng chí Phó Bí thư chủ trì.

- Căn cứ điều kiện cụ thể, Ban Thường vụ có thể lấy ý kiến trực tiếp của từng đồng chí Ủy viên BTV để quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của BTV; các thành viên được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời theo đúng yêu cầu, thời gian quy định. Đối với các vấn đề quan trọng thì Thường trực, BTV Đảng ủy Khối thảo luận, quyết định.

- Thường trực Đảng uỷ Khối chỉ đạo Văn phòng Đảng uỷ Khối đôn đốc các đơn vị chuyên môn chuẩn bị tài liệu phục vụ hội nghị. Tài liệu phải được gửi trước ít nhất 02 ngày cho các thành phần mời họp; các thành viên được mời dự phải nghiên cứu kỹ văn bản và chuẩn bị ý kiến phát biểu tại hội nghị.

- BTV thảo luận và quyết định tập thể những vấn đề quan trọng được đưa ra hội nghị, nếu có nhiều ý kiến khác nhau thì lấy biểu quyết và kết luận theo ý kiến đa số tán thành. Tùy theo yêu cầu công việc cần biểu quyết, BTV sẽ quyết định hình thức biểu quyết. Riêng về công tác cán bộ tiến hành biểu quyết bằng phiếu kín đối với các nội dung: điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bổ sung cấp ủy cơ sở, đề nghị khen thưởng, kỷ luật đối với tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền. Nếu biểu quyết về nhân sự, kỷ luật tập thể hoặc cá nhân, Ban Thường vụ cử Tổ

kiểm phiếu để kiểm phiếu; nếu biểu quyết về nội dung nghị quyết thì giao Văn phòng Đảng ủy Khối thực hiện việc kiểm phiếu. Kết quả có trên 50% ủy viên Ban Thường vụ bỏ phiếu tán thành thì được đưa vào nghị quyết. Riêng đối với kết quả biểu quyết kỷ luật, thực hiện theo quy định của Điều lệ Đảng.

3. Đối với hội nghị Thường trực Đảng ủy Khối và giao ban định kỳ

- Thường trực Đảng ủy Khối làm việc theo chương trình công tác năm, tháng, tuần (có điều chỉnh khi cần thiết). Thường trực họp định kỳ hai tuần một lần và họp đột xuất khi cần thiết; họp giao ban với các ban đảng, đoàn thể Khối một tháng một lần vào sáng thứ 2 tuần thứ 3 của tháng; thực hiện chế độ hội ý, trao đổi công việc thường xuyên (có thể hằng ngày) . Hội nghị do đồng chí Bí thư Đảng uỷ Khối chủ trì, nếu Bí thư vắng mặt thì Phó Bí thư Thường trực chủ trì.

- Nội dung họp: Bàn thống nhất trong tập thể Thường trực những nội dung theo chương trình làm việc đã đề ra; thống nhất điều chỉnh, bổ sung nội dung đưa ra bàn ở hội nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành, định hướng chương trình công tác tháng tới. Quyết định những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Thường trực đã được Ban Thường vụ Đảng ủy Khối ủy quyền. Nghe và chỉ đạo những công việc quan trọng, những công việc vượt quá thẩm quyền của từng đồng chí Thường trực. Tùy nội dung họp, Thường trực có thể yêu cầu tổ chức, cá nhân liên quan tham dự.

- Khi giải quyết những công việc được Ban Thường vụ ủy quyền, Thường trực phải bàn bạc tập thể và quyết định theo đa số, những vấn đề chưa thống nhất thì xin ý kiến Ban Thường vụ xem xét quyết định.

- Các cơ quan có nội dung báo cáo gửi tài liệu cho các đồng chí Thường trực và các thành phần dự họp trước 01 ngày làm việc.

- Các quyết định xử lý công việc của Thường trực do Ban Thường vụ ủy quyền được văn bản hóa dưới danh nghĩa của Ban Thường vụ và được gửi đến tổ chức, cá nhân để thực hiện.

4. Hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối phải có mặt ít nhất 2/3 tổng số thành viên chính thức được triệu tập mới có giá trị và các kết luận chỉ có giá trị thi hành khi có tỷ lệ biểu quyết bảo đảm theo quy định.

Cơ quan báo cáo tại hội nghị Ban Chấp hành là Ban Thường vụ (người báo cáo do Ban Thường vụ Đảng ủy Khối phân công); đối với hội nghị Ban Thường vụ là Thường trực, trưởng các ban đảng; đối với hội nghị Thường trực là đồng chí cấp trưởng các ban đảng, Chánh văn phòng Đảng uỷ, trưởng các đoàn thể.

Thành phần hội nghị: Hội nghị Ban Chấp hành mời các thành viên ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối, và có thể mời thêm một số thành phần khác dự (tùy theo tính chất hội nghị để mời đại biểu dự họp). Trường hợp đại biểu được triệu tập vắng mặt phải báo cáo trực tiếp với Thường trực Đảng uỷ Khối và được Thường trực

Đảng uỷ Khối đồng ý, đồng thời bàn giao tài liệu và trao đổi ý kiến liên quan đến nội dung hội nghị đó cho đồng chí đại biểu đi họp thay.

Điều 17. Chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật

1. Chế độ thông tin, báo cáo

- Ban Thường vụ Đảng ủy Khối báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ Khối về các công tác trọng tâm và hoạt động của BTV trong giữa thời gian 2 phiên họp Ban Chấp hành.

- Ban Thường vụ Đảng ủy Khối cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định và những vấn đề nổi bật đến các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ.

- Định kỳ (hằng tháng, quý, sáu tháng, năm) các ban đảng, đoàn thể Đảng ủy Khối và định kỳ (hằng quý, sáu tháng, năm) các chi, đảng uỷ trực thuộc phải báo cáo bằng văn bản với Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về kết quả công tác và phương hướng nhiệm vụ, giải pháp tiếp theo, cùng các đề xuất kiến nghị (*nếu có*). Báo cáo tháng gửi trước ngày 20 hằng tháng, báo cáo quý I và quý III gửi trước ngày 20 của tháng cuối quý, báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 31/5, báo cáo năm gửi trước ngày 15/11; đồng thời báo cáo nhanh với Thường trực Đảng uỷ Khối những vấn đề quan trọng, đột xuất phát sinh để xin ý kiến chỉ đạo giải quyết.

- Ngoài các báo cáo trên, các cấp ủy cơ sở trực thuộc phải gửi Ban Thường vụ và các đồng chí ủy viên BTV phụ trách chi, đảng bộ cơ sở các văn bản sau: Quy chế làm việc của ban chấp hành, chương trình làm việc năm; các kết luận của ban thường vụ, ban chấp hành; các nghị quyết chuyên đề của ban thường vụ, ban chấp hành.

2. Chế độ học tập

Các đồng chí Ủy viên Ban chấp hành phải thường xuyên tự giác học tập, tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới.

3. Chế độ bảo mật

Tất cả các đại biểu dự hội nghị của Đảng ủy Khối, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ Khối phải thực hiện chặt chẽ chế độ phát hành và thu hồi tài liệu, thực hiện nghiêm kỷ luật phát ngôn và những vấn đề quy định giới hạn phổ biến; ghi biên bản hội nghị, ra kết luận, thông báo kịp thời; lưu trữ tài liệu đầy đủ, chính xác, bảo đảm an toàn và bí mật. Phải truyền đạt và thực hiện nghiêm túc nghị quyết, kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng uỷ Khối.

Điều 18: Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Ban hành văn bản sau hội nghị cấp ủy

Sau hội nghị, căn cứ vào ý kiến kết luận tại hội nghị, các cơ quan chuẩn bị nội dung báo cáo có trách nhiệm tiếp thu, hoàn chỉnh văn bản; phối hợp với Văn

phòng Đảng uỷ Khối thẩm định và trình ký, chậm nhất sau 05 ngày phải ban hành văn bản.

2. Văn bản hóa các kết luận của Thường trực Đảng ủy Khối

Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Đảng ủy Khối được Ban Thường vụ ủy quyền đều được ban hành văn bản dưới danh nghĩa của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối để tổ chức thực hiện.

3. Đối với văn bản của các ban, Đoàn thể Khối tham mưu

- Tất cả các văn bản có tính chất chuyên ngành do các ban đảng và Đoàn thể Khối dự thảo phải chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối về nội dung và chất lượng văn bản; những văn bản tổng hợp chung của Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng uỷ Khối do Văn phòng Đảng uỷ Khối dự thảo. Tất cả các văn bản dự thảo đều phải thông qua Chánh Văn phòng Đảng uỷ Khối thẩm định về thể thức văn bản trước khi trình ký, ban hành; đồng thời gửi một bản điện tử cho Văn phòng để phục vụ công tác lưu trữ. Văn phòng có trách nhiệm trao đổi với lãnh đạo cơ quan soạn thảo văn bản và báo cáo Thường trực những nội dung không phù hợp quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy và của Đảng ủy Khối.

- Căn cứ nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của Trung ương, của Tỉnh ủy và của Đảng ủy Khối, BTV Đảng ủy Khối có thể ban hành các văn bản để chỉ đạo tổ chức thực hiện. Văn bản có liên quan đến ban chuyên môn, đoàn thể nào thì do bộ phận đó soạn thảo, xin ý kiến đồng chí Thường trực phụ trách. Những vấn đề chung, đột xuất do Văn phòng dự thảo, trình ký, phát hành.

4. Phân cấp, thẩm quyền ký văn bản

- Sau bầu cử, khi chưa có quyết định chuẩn y của cấp có thẩm quyền, đồng chí Bí thư Đảng ủy Khối, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Khối được ký với chức danh Bí thư và Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra.

- Các văn bản của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối do đồng chí Bí thư Đảng ủy Khối ký; các đồng chí Phó Bí thư ký một số văn bản của Ban Chấp hành; BTV Đảng ủy Khối theo sự phân công của đồng chí Bí thư Đảng ủy Khối; cụ thể:

+ Các nghị quyết, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, các văn bản chỉ đạo về công tác tổ chức, cán bộ do đồng chí Bí thư ký. Chương trình hành động, các chỉ thị, thông tri, đề án, chương trình làm việc toàn khoá của Đảng ủy Khối, chương trình làm việc hằng năm của Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng uỷ Khối; báo cáo quý, 6 tháng, báo cáo năm do đồng chí Bí thư hoặc Phó Bí thư Thường trực ký.

+ Các văn bản về công tác cơ sở đảng, đảng viên và các văn bản khác do các đồng chí Phó Bí thư Đảng uỷ Khối ký theo lĩnh vực được phân công, phụ trách. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối ủy quyền cho đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ -

Trưởng ban Tổ chức ký giấy chuyển sinh hoạt đảng và thông báo kết luận của Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, một số văn bản thuộc lĩnh vực công tác tổ chức, cán bộ, công tác bảo vệ chính trị nội bộ của Đảng bộ Khối.

+ BTV Đảng uỷ Khối uỷ nhiệm cho Chánh Văn phòng Đảng uỷ Khối ký thừa lệnh thông báo kết luận, ý kiến chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ (*trừ các nội dung có liên quan đến công tác tổ chức, cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ*); các công văn mời họp của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ Khối, các thông báo về chương trình làm việc hằng tháng của Ban Thường vụ và Thường trực Đảng uỷ Khối, các báo cáo tháng của Đảng ủy Khối và một số văn bản hành chính của BTV Đảng ủy. Phó Chánh văn phòng được giao ký thay Chánh văn phòng một số văn bản như công văn mời họp Thường trực, thông báo chương trình làm việc của Thường trực, Ban Thường vụ, một số thông báo kết luận, ý kiến chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ, biên bản hội nghị và một số văn bản hành chính.

5. Quản lý văn bản

Các văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành

Điều 19. Chế độ tự phê bình và phê bình, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế

1. Hằng năm, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối tiến hành tự phê bình và phê bình trong hội nghị kiểm điểm tập thể cấp ủy hoặc tập thể lãnh đạo nơi công tác, có nhận xét của chi ủy nơi sinh hoạt và chi uỷ nơi cư trú; kết quả kiểm điểm gửi Ban Thường vụ Đảng ủy Khối (qua Ban Tổ chức Đảng ủy); các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối tiến hành tự phê bình và phê bình trong hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, có nhận xét của chi ủy nơi sinh hoạt và chi uỷ nơi cư trú.

2. Thực hiện lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và Tỉnh ủy.

3. Hằng năm và khi cần thiết, Đảng ủy, BTV, Thường trực Đảng uỷ Khối xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, nhiệm vụ chính trị của toàn Đảng bộ. Văn phòng Đảng uỷ và các ban đảng của Đảng uỷ Khối có nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận của Thường trực, Ban Thường vụ.

4. Ban Thường vụ định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết để rút kinh nghiệm chỉ đạo chung; kịp thời biểu dương những tập thể và cá nhân tiêu biểu; đồng thời nhắc nhở, uốn nắn, xử lý những tổ chức và cá nhân chấp hành chưa tốt, không chấp hành hoặc làm trái chỉ thị, nghị quyết.

Điều 20. Công tác chỉ đạo điểm và chế độ đi cơ sở

1. Ban Thường vụ Đảng uỷ chọn một số cơ sở làm điểm chỉ đạo về công tác xây dựng Đảng để rút kinh nghiệm cho việc chỉ đạo chung.

2. Các đồng chí Đảng ủy viên Khối phải bố trí thời gian đi cơ sở, tiếp xúc, lắng nghe ý kiến tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên thuộc lĩnh vực, đơn vị mình phụ trách; nắm tình hình để chỉ đạo trực tiếp hoặc phản ánh với các cấp và cá nhân có thẩm quyền giải quyết; việc đi cơ sở phải bảo đảm thiết thực, tránh hình thức.

3. Văn phòng Đảng ủy Khối chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan nắm lịch đi công tác của các đồng chí Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy, kiến nghị điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với chương trình làm việc chung của Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Từng đồng chí Đảng uỷ viên Khối có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này. Văn phòng Đảng ủy, các ban đảng, đoàn thể Khối; các chi, đảng bộ cơ sở; các tập thể, cá nhân có liên quan căn cứ Quy chế thực hiện. Văn phòng Đảng ủy, các ban đảng, đoàn thể Khối có trách nhiệm rà soát, tham mưu, giúp Ban Thường vụ Đảng ủy Khối điều chỉnh, bổ sung các văn bản, quy định có liên quan cho phù hợp.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, trực tiếp là đồng chí Bí thư và các Phó Bí thư Đảng uỷ Khối chỉ đạo Ban Tổ chức Đảng ủy Khối chủ trì phối hợp với các ban, Văn phòng Đảng ủy Khối và các tổ chức có liên quan, giúp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối theo dõi việc thực hiện Quy chế. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề chưa hợp lý cần điều chỉnh thì báo cáo với Ban Thường vụ *(qua Ban Tổ chức Đảng uỷ Khối)* để tổng hợp trình Đảng ủy Khối bổ sung, sửa đổi kịp thời.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy chế số 02-QC/ĐUK ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh Phú Thọ về "Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối khóa XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025"./.

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC CƠ QUAN TỈNH PHÚ THỌ

Nguyễn Xuân Tường

Nơi nhận :
- TT Tỉnh ủy,
- Ban Tổ chức, UBKT, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các đ/c UVBCH Đảng bộ khối,
- Các ban đảng,VP và đoàn thể khối,
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Trang TTĐT Đảng ủy Khối,
- Lưu VP, BTC ĐUK.